

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2018/HS-ST
Ngày: 17-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tri

Ông Hồ Văn Hải.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Lưu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Thuận, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 12/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-QĐ ngày 05/7/2018, đối với bị cáo:

Hồ Văn L (Tên gọi khác: P), sinh năm 1962 tại H, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh L (đã chết) và bà Hồ Thị L; có vợ là Hồ Thị T (P2) và có 06 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2018, tạm giam từ ngày 17/01/2018 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L: Ông Đinh Trọng H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Những người làm chứng:

Anh Hồ A N, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Anh Hồ Văn C, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Anh Hồ Văn Th, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Anh Hồ Văn Th2, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Anh Hồ Văn H, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Anh Hồ Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Bản 1, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Anh Hồ Văn K, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản 1, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Anh Hồ Văn L2, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản 1, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Anh Hồ Văn L3, sinh năm 1997; địa chỉ: Bản 1, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Anh Hồ Văn P, sinh năm 1997; địa chỉ: Bản 1, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Hồ A D; cơ quan công tác: Bí thư xã Đoàn xã Thuận, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/01/2018, Hồ Văn L mua 40 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ WY của một người đàn ông (không xác định được lai lịch) với giá 1.600.000 đồng nhằm mục đích để bản thân vừa sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong ngày 12/01/2018, L bán cho Hồ A N 02 viên với giá 150.000 đồng, bán cho Hồ Văn T hai lần (lần thứ nhất 02 viên với giá 150.000 đồng, lần thứ hai 05 viên với giá 400.000 đồng). Ngày 13/01/2018, L bán cho Hồ Văn C 02 viên với giá 150.000 đồng, bán cho Hồ Văn Th 02 viên với giá 150.000 đồng, bán cho Hồ Văn Th2 03 viên với giá 300.000 đồng, bán cho Hồ Văn H 02 viên với giá 150.000 đồng, bán cho Hồ Văn K 01 viên với giá 70.000 đồng, bán cho Hồ Văn L2 02 viên với giá 200.000 đồng, bán cho Hồ Văn L3 02 viên với giá 200.000 đồng, bán cho Hồ Văn P 02 viên với giá 150.000 đồng. Địa điểm Hồ Văn L bán ma túy cho các đối tượng nói trên là khu vực vườn nhà của L ở. Tổng số ma túy mà L bán cho các đối tượng nói trên là 25 viên, L sử dụng hết 05 viên, còn 10 viên L cất giấu dưới nệm trong nhà mình.

Khoảng 06 giờ ngày 14/01/2018, Hồ Văn K đến nhà gặp L để hỏi mua ma túy thì L bảo hết rồi nên K ngồi chơi. Trong lúc ngồi chơi thì L lấy tiền trong người ra và nhờ K cùng đếm. Khi L và K đang đếm tiền thì bị Công an huyện Hướng Hóa

kiểm tra, phát hiện và thu giữ 10 viên ma túy tổng hợp được gói trong bao ni lông cất giấu dưới tấm nệm L đang ngồi và số tiền 31.700.000đồng.

Kết luận giám định số 102/KLGĐ ngày 14/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 10 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 0,9429g có Methamphetamine; khối lượng Methamphetamine trong mẫu giám định là 0,1325g. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Hồ Văn L còn khai nhận: Từ tháng 10/2017 đến ngày 11/01/2018, Hồ Văn L đã nhiều lần mua ma túy tổng hợp loại viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chữ chìm chữ WY của một người đàn ông (không xác định được lai lịch) với số lượng mỗi lần từ 20 viên đến 40 viên ma túy với giá 40.000 đồng/viên, sau đó bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy trên địa bàn để kiếm lời, gồm: Hồ Văn Th2, Hồ Văn Th, Hồ Văn H, Hồ Văn C, Hồ A N, Hồ Văn K, Hồ Văn L2, Hồ Văn L3, Hồ Văn P mỗi lần từ 01 đến 03 viên với giá từ 70.000 đồng/viên đến 100.000 đồng/viên. Lợi nhuận từ việc mua bán ma túy L dùng để tiêu xài cá nhân. Hồ Văn L khai nhận nguồn gốc ma túy mà L bán cho các đối tượng là do L sang nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào mua của một người đàn ông không quen biết sau đó đưa về Việt Nam để bản thân sử dụng và bán lại kiếm lời.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSHH ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hồ Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hồ Văn L từ 07 đến 08 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.500.000đồng.

Trả lại cho bị cáo Hồ Văn L và bà Hồ Thị T số tiền 23.200.000đồng.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 01 phong bì niêm phong ký hiệu MT28.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự

năm 2015; xử phạt bị cáo Hồ Văn L mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị T có yêu cầu được nhận lại số tiền 23.200.000 đồng mà gia đình đã tích góp từ việc bán dê, bán sắn, bán chuối để có được, đây là số tiền không liên quan đến việc mua bán ma túy của Hồ Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/01/2018, bị cáo Hồ Văn L mua 40 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chữ chìm WY của một người đàn ông không xác định được lai lịch với giá 1.600.000 đồng nhằm mục đích sử dụng và bán lại để kiếm lời. Cùng ngày 12/01/2018, bị cáo L bán cho Hồ A N 02 viên với giá 150.000 đồng, bán cho Hồ Văn T hai lần (lần thứ nhất 02 viên với giá 150.000 đồng, lần thứ hai 05 viên với giá 400.000 đồng). Ngày 13/01/2018, bị cáo bán cho Hồ Văn C 02 viên với giá 150.000 đồng, bán cho Hồ Văn Th 02 viên với giá 150.000 đồng, bán cho Hồ Văn Th2 03 viên với giá 300.000 đồng, bán cho Hồ Văn H 02 viên với giá 150.000 đồng, bán cho Hồ Văn K 01 viên với giá 70.000 đồng, bán cho Hồ Văn L2 02 viên với giá 200.000 đồng, bán cho Hồ Văn L3 02 viên với giá 200.000 đồng, bán cho Hồ Văn P 02 viên với giá 150.000 đồng. Kết luận giám định số 102/KLGĐ ngày 14/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 10 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 0,9429g có Methamphetamine; khối lượng Methamphetamine trong mẫu giám định là 0,1325g. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến ngày 12/01/2018, bị cáo Hồ Văn L đã nhiều lần mua ma túy tổng hợp loại viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY của một người đàn ông (không xác định được lai lịch) với số lượng mỗi lần từ 20 viên đến 40 viên ma túy với giá 40.000 đồng/viên, sau đó bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy trên địa bàn để kiếm lời. Bị cáo Hồ Văn L đã bán cho Hồ Văn Th2,

Hồ Văn Th, Hồ Văn H, Hồ Văn C, Hồ A N, Hồ Văn K, Hồ Văn L2, Hồ Văn L3, Hồ Văn P mỗi lần từ 01 đến 05 viên với giá từ 70.000 đồng/viên đến 100.000 đồng/viên. Như vậy, bị cáo đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, mua bán với nhiều người. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với hai tình tiết định khung tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L đều khai số ma túy tổng hợp mà bị cáo mua ngày 12/01/2018 và trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến 11/01/2018 do bị cáo mua tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh bị cáo mua ma túy tổng hợp tại nước Lào đưa về Việt Nam bán kiếm lời nên không có căn cứ xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là “*Qua biên giới*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra đã khai nhận hành vi mua bán ma túy trước ngày 12/01/2018 khi chưa bị phát hiện nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Người phạm tội tự thú” được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn và gây ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Mặc dù bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt nhưng xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt tù bị cáo với mức án khởi điểm của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa đã thu giữ của bị cáo 10 viên ma túy tổng hợp, số tiền 31.700.000đồng. Trong số tiền 31.700.000đồng thì có 8.500.000đồng do bị cáo mua bán ma túy mà có, số tiền còn lại 23.200.000đồng do vợ chồng bị cáo tích góp từ việc bán dê, bán sắn, bán chuối, không liên quan đến việc mua bán ma túy. Căn

cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.500.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy số ma túy tổng hợp còn lại sau giám định là 01 phong bì niêm phong ký hiệu MT28, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Trả lại cho bị cáo và bà Hồ Thị Lia (vợ bị cáo) số tiền 23.200.000đồng.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Hồ Văn L phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn L (Tên gọi khác: P) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn L 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.500.000 đồng của bị cáo Hồ Văn L;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy tổng hợp còn lại sau giám định là 01 phong bì niêm phong ký hiệu MT28, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị;

Trả lại cho bị cáo Hồ Văn L và bà Hồ Thị T (vợ bị cáo L) số tiền 23.200.000đồng.

Số vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 17/7/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CQ CSĐT CA H. Hướng Hóa;
- CQ THAHS CA H. Hướng Hóa;
- CC THADS H. Hướng Hóa;
- Hồ sơ THAHS;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Ngọc Huy**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa